

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Tự;

Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 686/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Văn T1, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 6 năm 1987, khi đó chị được 17 tuổi, không tổ chức lễ cưới cũng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống chị đã nhiều lần yêu cầu anh T1 đi đăng ký kết hôn nhưng anh T1 không đi. Thậm chí năm 1989, chị sinh con đầu tên Dương Thị Kim T2 nhưng anh T1 vẫn không đăng ký khai sinh cho con mà phải đến năm 1990 mới khai

sinh cùng năm sinh với người con thứ 2 của anh chị. Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh T1 là khoảng năm 2000, do làm ăn thua lỗ nên anh T1 thường xuyên uống rượu rồi kiếm chuyện đánh đập, chửi mắng, không tôn trọng chị, chị đã cố gắng nhường nhịn để lo cho gia đình và các con nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Đến tháng 01 năm 2019, nhận thấy không thể sống chung được nữa nên chị chuyển ra sống riêng, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T1, hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh ngày 22-4-1990 và Dương Gia N, sinh ngày 18-8-1990. Hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 3 năm 2020, anh Dương Văn T1 trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau vào ngày 06-3-1986 (âm lịch), không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Việc anh và chị H chung sống từ tháng 3 năm 1986 (âm lịch) là do anh nhớ như vậy chứ không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện; hiện người lớn hai bên gia đình đều đã chết, chỉ còn lại cha ruột của anh nhưng ông không còn minh mẫn. Nguyên nhân không đăng ký kết hôn là do vợ chồng anh bận đi làm. Anh xác định giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 4 năm 2019, chị H nói đi làm ăn xa và sống ly thân với anh cho đến nay. Nay anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H vì vợ chồng không có mâu thuẫn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh năm 1989 nhưng đến năm 1990 mới làm giấy khai sinh và Dương Gia N, sinh ngày 18-8-1990. Hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn

được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Văn T1 là vợ chồng. Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh ngày 22-4-1990 và Dương Gia N, sinh ngày 18-8-1990 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn T1, anh T1 có nơi cư trú tại ấp K, xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

1.3 Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1. Anh T1 không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H trình bày chị và anh T1 tự nguyện chung sống như vợ chồng từ tháng 6 năm 1987. Anh T1 thì cho rằng anh chị chung sống vào ngày 06-3-1986 (âm lịch). Trong khi đó, cả hai đều thừa nhận chung sống không có tổ chức lễ cưới, đến năm 1989 mới có con tên Dương Thị Kim T2. Ngoài lời trình bày thì anh T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập từ năm 1986. Xét thấy, không có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh T1 là hôn nhân thực tế. Anh chị xác định chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa

chị H và anh T1 không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Văn T1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh ngày 22-4-1990 và Dương Gia N, sinh ngày 18-8-1990; hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim H và anh Dương Văn T1 là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh ngày 22-4-1990 và Dương Gia N, sinh ngày 18-8-1990; hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003961 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh

